| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 96/2024/DS-ST
Ngày: 26-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Phan Minh Sang

Ông Nguyễn Tấn Lộc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2024/QĐXXST–DS ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị V, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1989 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã PTA, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Minh T (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Trình bày của bà Trương Thị V tại biên bản hòa giải ngày 21/5/2025:***

Vào năm 2016 bà V có tham gia chơi hụi dùm bà N bao gồm hụi tuần, hụi tháng, chơi hụi với tên của bà V. Bà N hứa đóng nhưng không đóng, bà V dồn tất cả các khoản tiền gồm 200.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại bà N không thanh toán nợ cho bà V, bà V và bà N không có làm biên nhận với nhau, các giấy tờ về hụi hiện không còn. Quá trình giải quyết, bà V khởi kiện yêu bà N có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ theo đơn kiện vốn 127.100.000 đồng, lãi 70.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 197.100.000 đồng *(Một trăm chín mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).*

Tại phiên hòa giải ngày 21/5/2024, bà V xác định do bà chưa thu thập được giấy tờ chứng minh nên bà V xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bà N số tiền vốn 127.100.000 đồng, lãi 70.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 197.100.000 đồng *(Một trăm chín mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng)*

**** Trình bày của bà Trần Thị Bích T:***

Vào ngày 10/7/2016 bà Trần Thị Bích T có tham gia chơi hụi của bà Trần Thị T, là chơi hụi dùm cho Lê Thị Tuyết N, loại hụi 5.000.000 đồng, dây hụi có 26 người, bà tham gia chơi hụi dưới tên T, có danh sách chơi hụi. Bà N hốt hụi kì đầu, sau đó đóng bà N góp hụi chết đến kì thứ 6, còn nợ lại hụi chết 20 lần với số tiền 100.000.000 đồng;

Vào ngày 25/10/2016 Trần Thị Bích T tiếp tục tham gia chơi hụi của bà Trần Thị Thanh, loại hụi 5.000.000 đồng, dây có 26 người, bà tham gia chơi hụi với tên trong danh sách là "T". Bà N hốt hụi kì đầu, sau đó đóng bà N góp hụi chết đến kì thứ 3, còn nợ lại hụi chết 23 lần với số tiền 115.000.000 đồng.

Ngày 24/11/2016 bà T có cho bà N mượn 23.500.000 đồng, có làm biên nhận, không có người chứng kiến.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu bà N có nghĩa vụ thanh toán nợ hụi có bà T số tiền nợ hụi 190.000.000 đồng. Bà T xin rút lại yêu cầu bà N thanh toán tiền vay 23.500.000 đồng, tiền hụi 25.000.000 đồng và yêu cầu thanh toán lãi.

**** Trình bày của Lê Thị Tuyết N tại biên bản hào giải ngày 21/5/2024:***

Đối với yêu cầu của bà V: Vào năm 2016 bà N không có nhờ bà V chơi hụi dùm, bà N chỉ hỏi tiền góp của bà V 10.000.000 đồng, góp 3.000.000 đồng/tuần, góp 04 tuần thì thanh toán xong nợ. Khoảng năm 2017 bà N có hỏi bà T 30.000.000 đồng, lãi suất 9.000.000 đồng/tháng, không xác định được thời hạn thanh toán. Bà N hỏi vay tiền của bà T để trả nợ cho bà V, các lần giao dịch này chỉ nói miệng, không có làm biên nhận. Do nợ cao quá, bà N không có khả năng thanh toán nên bà T mới quy ra hai chân hụi 5.000.000 đồng như bà T trình bày nêu trên. Đối với dây hụi thứ nhất có tổng 26 chân hụi, bà T trừ tiền cò 01 chân, bỏ 01 chân còn lại 24 chân với số tiền thực tế hốt là 60.000.000 đồng. Sau khi đối trừ, không đủ thanh toán nợ, còn thừa trên 10.000.000

đồng. Cách đó khoảng 03 tháng sau, bà T tiếp tục kêu bà N tham gia chơi hụi 5.000.000 đồng, 25 chân, hụi bỏ 2.500.000 đồng, hốt hụi chết được 60.000.000 đồng và trừ dứt điểm nợ cho bà T. Bà N chỉ còn nợ hụi của bà T khoảng 38 lần hụi chết, tức 190.000.000 đồng *(một trăm chín mươi triệu đồng).*

Ngoài ra, bà N không có vay tiền của bà T, bà không có ký tên vào các biên nhận hiện tại có trong hồ sơ do bà T cung cấp.

Nay bà N không thống nhất thanh toán nợ cho bà V vì bà không có nợ bà V. Bà N thống nhất thanh toán cho bà T số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng, do bà đã thanh toán rất nhiều tiền lãi nhưng hiện tại bà N không xác định rõ lãi là bao nhiêu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung: Bà Trương Thị V rút lại toàn bộ yêu cầu đối với Lê Thị Tuyết N về việc thanh toán nợ vay số tiền vốn và lãi là 197.100.000 đồng là tự nguyện, phù hợp nên đề nghị đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V đối với bà N. Bà T yêu cầu bà N thanh toán số tiền nợ hụi 190.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu của bà T là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ. Việc bà T rút lại yêu cầu bà N thanh toán tiền vay 23.500.000 đồng, tiền hụi 25.000.000 đồng và yêu cầu thanh toán lãi là có căn cứ nên đề nghị đình chỉ các yêu cầu này. Các vấn đề khác về lãi suất chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Vân, Lê Thị Tuyết N và ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V, bà N, ông T.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Trương Thị V, bà Trần Thị Bích T đối với Lê Thị Tuyết N thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp giữa bà V với bà N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; tranh chấp giữa bà T và bà N là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Lê Thị Tuyết N là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Lê Thị Tuyết N và ông Nguyễn Minh T cùng chung sống với nhau, bà N đã tham gia chơi hụi do bà T tham gia dùm, bà N hốt hụi, không thanh toán lại nợ hụi nên phát sinh tranh chấp, bà N và ông T cùng sử dụng khoản tiền nợ này nên xác định ông Nguyễn Minh Thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hợp đồng góp hụi.

[4.1] Tại phiên to 21/5/2024 của Tòa án, bà V rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện 197.100.000 đồng, bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 23.500.000 đồng, số tiền nợ hụi 25.000.000 đồng và yêu cầu thanh toán lãi đối với bà N. Xét thấy việc rút lại các yêu cầu trên của bà V, bà T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên cần đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V đối với bà N, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T là phù hợp.

[4.2] Tại phiên tòa, bà T đăt ra yêu cầu bà N có nghĩa vụ thanh toán số tiền có nghĩa vụ thanh toán nợ hụi có bà T số tiền nợ hụi 190.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà T xuất trình giấy biên nhận đề ngày 25/10/2016 có nội dung bà N nợ hụi bà T 190.000.000 đồng. Bà N không thừa nhận đã ký tên vào biên nhận. Tuy nhiên, bà N thừa nhận sau nhiều lần đối trừ nợ với nhau, chốt lại bà T có tham gia chơi hụi dùm bà N để trừ nợ, do bà N hốt hụi để trả nợ cho bà T nhưng không đóng lại hụi chết nên còn nợ lại số tiền nợ hụi 190.000.000 đồng. Lời trình bày này của bà N phù hợp với số nợ ghi tại biên nhận nêu trên nên bà T không yêu cầu giám định đối với biên nhận này. Tuy thừa nhận có nợ bà T 190.000.000 đồng nhưng bà N chỉ thống nhất thanh toán 100.000.000 đồng vì bà không có khả năng thanh toán 190.000.000 đồng. Xét lời trình bày của các đương sự, thấy rằng việc bà N có nợ của bà T là có thật, tuy nhiên các bên không thống nhất với nhau về việc thanh toán, bà T yêu cầu thanh toán 190.000.000 đồng, bà N thừa nhận nợ bà T 190.000.000 đồng nhưng chỉ thống nhất thanh toán 100.000.000 đồng, bà N cho rằng đã thanh toán nợ lãi cho bà T rất nhiều lần, lời thừa nhận của bà N chứng tỏ việc bà N nợ hụi bà T là sự thật, bà N không chứng minh được số tiền lãi đã thanh toán cho bà T là bao nhiêu, bà N đưa ra ý kiến chỉ thống nhất thanh toán 100.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ có nợ thì phải thanh toán đầy đủ. Do đó, việc bà N có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền nợ hụi 190.000.000 là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ. Buộc Lê Thị Tuyết N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Bích T số tiền nợ hụi 190.000.000 đồng *(một trăm chín mươi triệu đồng)*.

[4.3] Ông Nguyễn Minh T tuy không có trực tiếp giao dịch vay mượn hay chơi hụi với bà T nhưng các đương sự thừa nhận bà N nợ hụi nhằm mục đích trang trãi cho

cuộc sống chung của vợ chồng, trong thời gian phát sinh nợ của bà T thì ông T và bà N còn sống chung với nhau, cùng hưởng lợi ích từ khoản tiền này nên cần buộc ông T phải có nghĩa vụ cùng bà N liên đới thanh toán cho bà T số tiền nợ hụi 190.000.000 đồng *(một trăm chín mươi triệu đồng).*

[5]. Các vấn đề khác: Trường hợp bà N, ông T chậm thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Về án phí: Bà Trương Thị V, bà Trần Thị Bích T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Lê Thị Tuyết N và ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị V đối với Lê Thị Tuyết N đối với số tiền vay vốn 127.100.000 đồng, lãi 70.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 197.100.000 đồng *(Một trăm chín mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng);* Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T đối với Lê Thị Tuyết N đối với số tiền vay 23.500.000 đồng *(hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng),* đối với số tiền nợ hụi 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* và yêu cầu thanh toán lãi .

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T đối với Lê Thị Tuyết N về việc thanh toán tiền nợ hụi.

Buộc Lê Thị Tuyết N và ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trần Thị Bích T số tiền nợ hụi 190.000.000 đồng *(một trăm chín mươi triệu đồng).*

Kể từ khi có quyết định và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Lê Thị Tuyết N và ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ nộp án phí với số tiền 9.500.000 *(chín triệu năm trăm nghìn đồng).*

Bà Trương Thị V không phải chịu án phí. Ngày 20 tháng 6 năm 2023, bà Trương Thị V nộp tạm ứng án phí số tiền 4.928.000 đồng *(bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003718, bà V được nhận lại.

Bà Trần Thị Bích T không phải chịu án phí. Ngày 20 tháng 6 năm 2023, bà Trần Thị Bích T nộp tạm ứng án phí số tiền 7.963.000 đồng *(bảy triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003719, bà T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà V, bà N, ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lan Anh**